TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số: 42 /2019/HNGĐ-ST Ngày: 29 - 8 - 2019. *V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị P và anh D*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Tiến
2. Bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà: không

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn R, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn R, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện,tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 10 năm 2010 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị nghi ngờ anh D sử dụng ma túy, không chịu lao động, không quan tâm đến vợ con, chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị tại thành phố Hải Phòng, sống ly thân với anh D từ tháng 9/2018, nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh D.

Về quan hệ con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Bùi Thái D1 sinh ngày 08/5/2007 và Bùi Thái B sinh ngày 22/4/2016. Chị xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị và anh D không có tài sản gì chung, không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, - bị đơn anh Bùi Văn D trình bày:

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, chị P xin ly hôn anh đồng ý ly hôn. Anh đề nghị xét xử vắng mặt anh.

Anh chị có 02 con chung là Bùi Thái D1 sinh ngày 08/5/2011 và Bùi Thái B sinh ngày 22/4/2016. Ly hôn anh xin nhận nuôi con D1, chị Phương nuôi con B. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh chị không có tài sản gì chung, không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Do vụ án không phải tiến hành thu thập chứng cứ tại điều 21 BLTTDS nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy không tham gia phiên tòa.

Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh D tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 2010 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, anh chị đã xác định sống chung với nhau đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, chị P đã chuyển về nhà mẹ đẻ từ cuối năm 2018 để sống ly thân với anh D, anh D đồng ý ly hôn. Xét thấy tìnhtrạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị P được ly hôn anh D.

[4] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu nhận nuôi con chung là Bùi Thái D1 sinh ngày 08/5/2011 và Bùi Thái B1 sinh ngày 22/4/2016 thì thấy chị P xin nhận nuôi cả hai con, anh D xin nuôi con Dương, để chị P nuôi con B. Hội đồng xét xử thấy cháu D1 trên 7 tuổi có nguyện vọng ở cùng mẹ, hiện nay cháu đang học tại trường tiểu học X, thành phố Hải Phòng, để đảm bảo sự ổn định yên tâm học tập của cháu D1 do vậy giao cháu D1 cho chị P nuôi dưỡng, giao cháu B cho anh D nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên đương sự xác định không có tài sản gì chung, không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Chị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, án phí lệ phí tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị Thu P được ly hôn với anh Bùi Văn D

2. Về quan hệ con chung: Chị P và anh D có 02 con chung là Bùi Thái D1 sinh ngày 08/5/2011 và Bùi Thái B sinh ngày 22/4/2016

Xử giao con Bùi Thái D cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Bùi Thái B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3.Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị P và anh D xác định không có tài sản gì chung, không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số0001877 ngày 17/7/2019 thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Vắng mặt chị P, anh D báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hằng